

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Quang

Ông Đinh Ngọc Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Bà Lê Mộng Thùy L – Trưởng Phòng giao dịch Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh C (có mặt);

Địa chỉ: Phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2024).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2023 và quá trình tố tụng, bà Lê Mộng Thùy L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có cho bà Lê Thị Hồng L vay tiền theo các hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay từng lần số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021 với số tiền vay là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), giải ngân ngày 15 tháng 6 năm 2021, thời hạn vay là 240 tháng, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 14%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 29.

Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022 với số tiền vay là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng, từ ngày 16 tháng 6 năm 2022 đến ngày 16 tháng 6 năm 2023, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thỏa thuận về phương thức trả gốc lãi: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 19 tháng 6 năm 2023, lãi trả 1 tháng/lần vào ngày 29.

Sau khi vay thì bà Liên không thực hiện trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng L trả tiền vay cho Ngân hàng với tổng số tiền nợ là 843.747.306đ (tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó Hợp đồng cho vay số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021 số tiền gốc còn nợ là 361.590.000đ (ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), tổng tiền lãi là 71.665.044đ (bảy mươi một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022, số tiền gốc là 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng), tổng lãi là 70.492.262đ (bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng). Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Hồng L phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bà Lê Thị Hồng L không trả xong số tiền nêu trên thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là thửa số 498 tờ bản đồ số 09 và các tài sản gắn liền với đất (thửa đất tọa lạc phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị Hồng L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 131/2021/HĐBĐ/NHCT760 công chứng ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Tiền Giang, số công chứng 4438, quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, chứng nhận ngày 14 tháng 6 năm 2021. Việc phát mãi tài sản thế chấp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20 tháng năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xác định:

Hiện trạng thửa số 498 tờ bản đồ số 09, diện tích 35,11 m², đất tọa lạc phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị Hồng L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất trống, không có nhà ở và hiện nay không có ai ở trên đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng bà Lê Thị Hồng L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và nơi cư trú của bà Lê Thị Hồng L, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Hồng L đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền nợ, cách thức trả tiền nợ với Ngân hàng nhưng bà Lê Thị Hồng L vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ bà Lê Thị Hồng L nhiều lần đến phiên tòa nhưng bà Liên tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Lê Thị Hồng L.

[3] LỜI trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các Hợp đồng cho vay từng lần số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021, Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022 nên có căn cứ xác định Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có cho bà Lê Thị Hồng L vay tiền nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Đại diện Ngân hàng xác định bà Lê Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 843.747.306đ (tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó Hợp đồng cho vay số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021 số tiền gốc còn nợ là 361.590.000đ (ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), tổng tiền lãi là 71.665.044đ (bảy mươi một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022, số tiền gốc là 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng), tổng lãi là 70.492.262đ (bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng). Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho bà Lê Thị Hồng L và

quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Liên vắng mặt. Đồng thời, bà Liên không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh là bà Liên từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xác định số tiền bà Lê Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng.

[5] Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Bà Lê Thị Hồng L còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền nợ là 843.747.306đ (tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó Hợp đồng cho vay số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021 số tiền gốc còn nợ là 361.590.000đ (ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), tổng tiền lãi là 71.665.044đ (bảy mươi một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022, số tiền gốc là 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng), tổng lãi là 70.492.262đ (bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng). Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị Hồng L phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong số nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đại diện hợp pháp của Ngân hàng xác định: Khi bản bán có hiệu lực pháp luật nếu bà Lê Thị Hồng L không trả xong số tiền nêu trên thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là thửa số 498 tờ bản đồ số 09 và các tài sản gắn liền với đất (thửa đất tọa lạc phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị Hồng L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 131/2021/HĐBĐ/NHCT760 công chứng ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Tiền Giang, số công chứng 4438, quyển số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, chứng nhận ngày 14 tháng 6 năm 2021. Việc phát mãi tài sản thế chấp thực hiện theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ các phân tích nêu trên, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bà Lê Thị Hồng L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Ngân hàng đã trả xong nên bà Lê Thị Hồng L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 16.976.292đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi hai đồng) được nhận lại.

Bà Lê Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 37.312.419đ (ba mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm mười chín đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam về việc buộc bà Lê Thị Hồng L trả tiền vay.

Buộc bà Lê Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 843.747.306đ (tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó Hợp đồng cho vay số 131/2021-HĐCV/NHCT760 ngày 15 tháng 6 năm 2021 số tiền gốc còn nợ là 361.590.000đ (ba trăm sáu mươi một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), tổng tiền lãi là 71.665.044đ (bảy mươi một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), Hợp đồng cho vay hạn mức số 133/2022-HĐCVHM/NHCT76031 ngày 16 tháng 6 năm 2022, số tiền gốc là 340.000.000đ (ba trăm bốn mươi triệu đồng), tổng lãi là 70.492.262đ (bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng).

Buộc bà Lê Thị Hồng L phải trả các khoản lãi phát sinh theo các hợp đồng nêu trên, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

2. Khi bản bán có hiệu lực pháp luật nếu bà Lê Thị Hồng L không trả xong số tiền nêu trên thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp là thửa số 498 tờ bản đồ số 09 và các tài sản gắn liền với đất (thửa đất tọa lạc phường T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do bà Lê Thị Hồng L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 131/2021/HĐBĐ/NHCT760 công chứng ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Văn phòng công chứng số 1, tỉnh Tiền Giang, số công chứng 4438, quyền số 10/2021TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, chứng nhận ngày 14 tháng 6 năm 2021. Việc phát mãi tài sản thế chấp thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Bà Lê Thị Hồng L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Ngân hàng đã trả xong nên bà Lê Thị Hồng L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 16.976.292đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008608 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An, được nhận lại.

Bà Lê Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 37.312.419đ (ba mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn bốn trăm mười chín đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Lê Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

Diệp Song Tiền